

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phan và ông Phạm Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 360/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2025, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O, sinh ngày 10/4/1999.

Số CCCD: 030199005... do Cục C về TTXH cấp ngày 21/9/2021.

HKTT: Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn U, xã T, thành phố Hải Phòng.

Hiện ở: Nhật Bản.

- Người được chị O uỷ quyền giao nhận văn bản tố tụng: Ông Đoàn Đình T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Ú, xã T, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 09/10/1997

Số CCCD: 030097002... do Cục C về TTXH cấp ngày 20/4/2022.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

(Chị O, anh L đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Đoàn Thị Hà Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L được tự do tìm hiểu, hai bên phát sinh tình cảm, có con chung khi chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Sau khi sinh

con, ngày 01/12/2017 anh chị mới đến Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) để đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn, không có hạnh phúc, nhiều lần chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Lần gần nhất chị về nhà mẹ đẻ ở vào năm 2021, vợ chồng sống ly thân, sau đó chị đi nước ngoài lao động, vợ chồng chấm dứt liên lạc. Đầu tháng 11/2025 chị về Việt Nam và có trao đổi nội dung ly hôn, anh L đồng ý, nhưng không đến Tòa án làm việc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2016 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2018 hiện tại các cháu đang sinh sống cùng bố. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Bảo N, để anh L nuôi cháu Nguyễn Thị Quỳnh A. Tuy nhiên, đến ngày 06/12/2025 chị tiếp tục sang Nhật Bản làm việc, để ổn định cuộc sống cho các con nên chị đồng ý để anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện công việc ngày 06/12/2025 chị phải tiếp tục sang Nhật Bản lao động, chị có quan điểm được giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa. Đồng thời uỷ quyền cho bố đẻ là ông Đoàn Đình T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Nguyễn Văn L xin giải quyết vắng mặt.

- Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị O trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, chị O đi nước ngoài lao động, nhưng anh không đồng ý, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Tháng 11/2025 chị O về Việt Nam, hai bên có gặp để trao đổi nội dung ly hôn, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị O có đơn ly hôn anh đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O.

Về quan hệ con chung: Anh và chị O có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2016 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2018 hiện nay hai cháu đang ở với anh. Do chị O đang sinh sống ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam nên anh không đồng ý cho chị O nuôi con. Ly hôn anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, tự nguyện không

yêu cầu chị O phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện anh làm tự do, mức thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng, có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị O không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai, cháu Nguyễn Thị Quỳnh A và cháu Nguyễn Bảo N đều xác định: Trường hợp bố mẹ ly hôn, hai cháu có nguyện vọng được ở với bố là Nguyễn Văn L.

- Tại Công văn số 4741/XNC-Đ1 ngày 22/12/2025 của Phòng Q Công an T1 cung cấp: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O xuất cảnh ngày 06/12/2025 bằng hộ chiếu qua cửa khẩu Sân bay Quốc tế N1, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa: Chị O, anh L đều vắng mặt và đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị O được ly hôn anh L. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2016 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2018 cho anh Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về án phí: Chị O phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn L, bị đơn có Hộ khẩu thường trú tại: thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án chị O, anh L có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở được tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 01/12/2017, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt cũng như cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Chị O mong muốn đi nước ngoài làm kinh tế nhưng anh L không đồng ý, từ đó mà vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, nay chị O có đơn ly hôn anh L đồng ý. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị O và anh L đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị O được ly hôn anh L để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2016 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2018. Cháu Quỳnh A và cháu Bảo N đang sinh sống cùng anh L và có nguyện vọng xin được ở với bố, ly hôn anh L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, chị O cũng đồng ý. Hiện anh L có nghề nghiệp, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, HĐXX cần tiếp tục giao cháu Quỳnh A và cháu Bảo N cho anh L nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về... án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị Hà Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 01/06/2016 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/03/2018 cho anh Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Đoàn Thị Hà Kiều O được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E, số 0007226 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Hà Kiều O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày và anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự Tp. Hải Phòng.
(Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng)
- UBND xã T, TP Hải Phòng. (để ghi vào sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân